

Bản án số: 168/2025/DSPT
Ngày 17 tháng 9 năm 2025
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại do
danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Anh Tuấn.

Bà Lê Thị Hồng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thuý Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLPT-DS ngày 21/7/2025 về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên) bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là tổ B, phường P, tỉnh Thái Nguyên), vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số G H, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (nay là: Số H H, phường Y, thành phố Hà Nội), có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Thế T1, sinh năm 1987;

2.2. Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1987 (là vợ anh T1);

Địa chỉ: xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là: xóm L, xã V, tỉnh Thái Nguyên).

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (nay là: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Thái Nguyên), có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Đăng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu độc lập đề ngày 18 tháng 5 năm 2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn (anh Nguyễn Văn Q) và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (anh Nguyễn Đăng T) trình bày:

Tháng 03/2020, ông Nguyễn Văn Q được triệu tập tham gia vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên về việc anh Nguyễn Thế T1 bị ông Nguyễn Tiến D khởi kiện yêu cầu hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.600m² đất tại thửa 1964, tờ bản đồ số 16 xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Ông Nguyễn Văn Q đã nhận chuyển nhượng diện tích 1.600m² đất vừa nêu trên từ vợ chồng anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P vào tháng 12/2017 nên tham gia tố tụng vụ án dân sự nêu trên với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong vụ án trên, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên có xem xét đến tính hợp pháp của Hợp đồng công chứng ngày 16/07/2018 tại Văn phòng C giữa vợ chồng anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P và bà Lê Thị V về việc chuyển nhượng 03 thửa đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 982571 do UBND huyện Đ, Thái Nguyên cấp ngày 10/03/2011 đối với thửa đất số 677, tờ bản đồ số 24.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 001683 do UBND huyện Đ, Thái Nguyên cấp ngày 29/02/2012 đối với thửa đất số 692, tờ bản đồ số 24.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 412578 do UBND huyện Đ, Thái Nguyên cấp ngày 18/07/2014 đối với thửa đất số 691, tờ bản đồ số 24.

Liên quan đến Hợp đồng công chứng ngày 16/7/2018 sau đó đã được chuyển sang Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ để giải quyết theo thẩm quyền. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, vợ chồng anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P đều khai rằng đã ký Hợp đồng công chứng ngày 16/7/2018 “theo hướng dẫn của anh Q”, Hợp đồng “do anh Q soạn thảo”.

Ông Nguyễn Văn Q khẳng định việc giao dịch chuyển nhượng 03 thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là do bà Lê Thị V và vợ chồng Nguyễn Thế T1, Đỗ Thị Phương T2 thực hiện; ông Nguyễn Văn Q không soạn thảo, không hướng dẫn vợ chồng anh Nguyễn Thế T1 ký Hợp đồng.

Việc vợ chồng anh Nguyễn Thế T1 khai rằng ký Hợp đồng công chứng “do anh Q soạn thảo” và “theo hướng dẫn của anh Q” là hành vi vu khống.

Vì lý do như trên, ông Nguyễn Văn Q đã có yêu cầu độc lập gửi tới Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ về việc Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại đối với vợ chồng anh Nguyễn Thế T1. Ngày 08/06/2021 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ thụ lý yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn Q theo Thông báo số 01/2021/TB-TA. Sau đó Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ có quyết định tách vụ án và chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân thành phố Sông Công giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp liên quan Hợp đồng chuyển nhượng ngày 16/07/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, bà Lê Thị V và vợ chồng anh Nguyễn Thế T1, Đỗ Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận về việc giải quyết vụ án bằng việc lập Vi bằng số 26/2024/VB-TPLTN ngày 22/02/2024 tại Văn phòng T6. Theo nội dung Vi bằng vừa nêu, các bên đã công nhận Hợp đồng chuyển nhượng ngày 16/07/2018 là hợp pháp và sẽ hỗ trợ bà Lê Thị V thực hiện thủ tục sang tên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan.

Trên thực tế, bà Lê Thị V đã được cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới là kết quả của thủ tục đăng ký biến động (sang tên) theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 16/07/2018 giữa bà Lê Thị V và vợ chồng anh T1, chị P.

Căn cứ vào nội dung nêu trên có thể khẳng định:

+ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do bà Lê Thị V và vợ chồng anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P giao kết vào ngày 16/07/2018 tại Văn phòng C là hợp pháp;

+ Do Hợp đồng chuyển nhượng vừa nêu là hợp pháp, đã được các bên công nhận và thực hiện nên việc giao kết và thực hiện hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

+ Việc vợ chồng anh Nguyễn Thế T1 khai ký Hợp đồng chuyển nhượng ngày 16/7/2018 “theo hướng dẫn của anh Q” (tức ông Nguyễn Văn Q) là hoàn toàn vu khống với mục đích chính là trốn tránh nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của vợ chồng anh Nguyễn Thế T1 đối với bà Lê Thị V nhưng lại đồng thời là sự bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của ông Q.

Nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Đăng T - Là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu đã nêu tại Đơn yêu cầu độc lập ngày 18/5/2021, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công giải quyết:

- Tuyên bố lời khai của anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P về việc ông Nguyễn Văn Q là người soạn thảo, hướng dẫn T1, P giao kết hợp đồng chuyển nhượng ngày 16/7/2018 với bà Lê Thị V là vu không, sai sự thật;

- Buộc vợ chồng anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P phải xin lỗi ông Nguyễn Văn Q bằng văn bản;

- Buộc vợ chồng anh T1, chị P bồi thường tổn thất về uy tín, danh sự, nhân phẩm, tinh thần cho ông Nguyễn Văn Q với số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị Phương trình B:

Tại các trang 6, 7, 9 của bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DSST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, đã tóm tắt lời khai của anh Nguyễn Thế T1 trình bày như sau: 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng chị với người nhận chuyển nhượng là ông Q, bà V đều do ông Q soạn thảo và hướng dẫn trình tự thủ tục.

Lý do khai như vậy là vì vợ chồng anh chị và ông Q, ông Nguyễn Văn T3 (cùng là đương sự trong vụ án nói trên) có mối quan hệ quen biết và anh T1 có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ cho ông T3 đối với 3 thửa đất là 677, 691, 692 tại H, Đ. Thời điểm đó ông Q là người thường xuyên mua bán chuyển nhượng đất đai, nắm rõ các trình tự thủ tục về đất đai còn vợ chồng anh chị không hiểu biết về lĩnh vực này nên có nhờ ông Q làm việc với Văn phòng C hướng dẫn và thực hiện các trình tự thủ tục để anh chị làm thủ tục chuyển nhượng đối với 3 thửa đất nêu trên cho bà V.

Việc vợ chồng anh T1, chị P khai ông Q soạn thảo hợp đồng là chưa chính xác do thiếu hiểu biết. Thực tế hợp đồng chuyển nhượng là do Văn phòng C1 chữ vợ chồng anh, chị không có lời khai nào về việc ông Q chỉ đạo vợ chồng anh, chị giao kết hợp đồng với bà V là nhằm lừa dối ông Nguyễn Tiến D. Vợ chồng anh T1, chị P chỉ nhờ ông Q hướng dẫn trình tự thủ tục để chuyển nhượng đất cho bà V, lúc đó vợ chồng anh chị cũng không nhận thức được là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc đã đưa cho ông D thì không thể làm thủ tục chuyển nhượng đất cho bà V được.

Hiện tranh chấp giữa bà V và ông D với vợ chồng anh T1, chị P đã được Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên và Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ giải quyết xong, bà V đã thực hiện xong thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất nêu trên.

Nay anh T1, chị P không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Q, vì lý do vợ chồng anh, chị không có lời nói nào xúc phạm hay làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông Q và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 592 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q đối với vợ chồng anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P, về việc:

- Tuyên bố lời khai của Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P về việc ông Nguyễn Văn Q là người soạn thảo, hướng dẫn anh T1, chị P giao kết hợp đồng chuyển nhượng ngày 16/07/2018 với bà Lê Thị V là vu không, sai sự thật;

- Buộc vợ chồng Nguyễn Thế T1, Đỗ Thị P phải xin lỗi ông Nguyễn Văn Q bằng văn bản;

- Buộc vợ chồng Nguyễn Thế T1, Đỗ Thị P bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn Q với số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

2. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Q theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Q số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0006636 ngày 04/6/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quy định về quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/6/2025 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Đăng T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ trong vụ án dẫn tới kết quả giải quyết không phù hợp quy định pháp luật, không đúng với sự thật khách quan của vụ án. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ bản án theo thủ tục phúc thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và thay đổi một phần nội dung kháng cáo. Chỉ khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P phải xin lỗi ông Nguyễn Văn Q bằng văn bản.

Rút yêu cầu khởi kiện hai nội dung: Tuyên bố lời khai của anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P về việc ông Nguyễn Văn Q là người soạn thảo, hướng dẫn anh T1, chị P giao kết hợp đồng chuyển nhượng ngày 16/07/2018 với bà Lê Thị V là vu không, sai sự thật; Buộc vợ chồng anh T1, chị P bồi thường tổn thất về uy tín, danh dự, nhân phẩm, tinh thần cho ông Nguyễn Văn Q với số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến có quan điểm như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là hợp lệ được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà, xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Đăng T, Hội đồng xét xử thấy:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q - anh Nguyễn Đăng T đảm bảo về hình thức và làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tại phiên toà phúc thẩm, có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn anh T1, chị P nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt và có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Đăng T:

Trong vụ án này anh Nguyễn Văn Q khởi kiện anh Nguyễn Thế T1 và vợ là chị Đỗ Thị P về việc bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Lý do anh Q yêu cầu bồi thường là: trong quá trình giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-DS ngày 06/3/2020 về việc Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn chị Lê Thị V với bị đơn anh Nguyễn Thế T1 và chị Đỗ Thị P tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ,

tỉnh Thái Nguyên, vợ chồng anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P đều khai rằng đã ký Hợp đồng công chứng ngày 16/07/2018 “theo hướng dẫn của anh Q”, Hợp đồng “do anh Q soạn thảo”, nội dung này là vụ khống anh Q. Căn cứ là quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ các bên đã lập vi bằng số 26/2024/VB-TPLTN ngày 22/02/2024 tại Văn phòng T6, theo đó các bên đã công nhận Hợp đồng chuyển nhượng ngày 16/07/2018 là hợp pháp và sẽ hỗ trợ bà Lê Thị V thực hiện thủ tục sang tên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan, thực tế bà Lê Thị V đã được cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới là kết quả của thủ tục đăng ký biến động (sang tên) theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 16/07/2018 giữa bà Lê Thị V và vợ chồng anh T1, chị P.

Căn cứ khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại như sau:

“Điều 584. Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại

1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.”

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bao gồm tài liệu, chứng cứ do Tòa án sơ thẩm sao từ 02 hồ sơ vụ án: hồ sơ thụ lý số 12/2020/TLST-DS ngày 06/3/2020 về việc Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn chị Lê Thị V với bị đơn anh Nguyễn Thế T1 và chị Đỗ Thị P tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; hồ sơ thụ lý phúc thẩm số 36/2021/DS-PT ngày 31/7/2021 về việc Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa nguyên đơn ông Nguyễn Tiến D với bị đơn anh Nguyễn Thế T1, bản án phúc thẩm số 85/2021/DSPT ngày 23/11/2021 giải quyết kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 03/2021/DSST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, thấy rằng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện nội dung anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P khai rằng đã ký Hợp đồng công chứng ngày 16/07/2018 “theo hướng dẫn của anh Q”, Hợp đồng “do anh Q soạn thảo”. Nguyên đơn anh Q cũng không đưa ra được chứng cứ gì khác chứng minh có việc anh T1, chị P có hành vi, lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của anh Q trong quá trình giải quyết 02 vụ án trên. Mặt khác anh Q cũng không có căn cứ chứng minh thiệt hại thực tế xảy ra do hành vi của anh T1, chị P. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Q, đại diện là anh T cũng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, xét thấy việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên cần được chấp nhận, đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm về nội dung đòi bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 299, Điều 311 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Huỷ một phần bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên) và đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút đơn khởi kiện, đối với các yêu cầu:

- Tuyên bố lời khai của anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P về việc anh Nguyễn Văn Q là người soạn thảo, hướng dẫn anh T1, chị P giao kết hợp đồng chuyển nhượng ngày 16/7/2018 với bà Lê Thị V là vu không, sai sự thật;

- Buộc vợ chồng Nguyễn Thế T1, Đỗ Thị P bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho ông Nguyễn Văn Q với số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

2. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q. Giữ nguyên một phần bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 24/6/2025 Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Thái Nguyên) đối với yêu cầu khởi kiện: Buộc vợ chồng anh Nguyễn Thế T1, chị Đỗ Thị P phải xin lỗi anh Nguyễn Văn Q bằng văn bản.

3. Về án phí sơ thẩm: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Văn Q theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn Q số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0006636 ngày 04/6/2021.

4. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho anh Nguyễn Văn Q.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 2 - tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Toàn